

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ DĨ AN  
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2021/KDTM-ST

Ngày 26/3/2021

V/v tranh chấp hợp đồng mua  
bán hàng hóa

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Hà.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Thu Vân;
2. Ông Nguyễn Văn Hoàn.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Tố Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa:**  
Bà Nguyễn Thị Hạnh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 10/2021/TLST-KDTM ngày 06 tháng 01 năm 2021 về tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2021/QĐXXST-KDTM ngày 05 tháng 3 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty cổ phần Lốp xe V; địa chỉ: 103 Nguyễn Thái Học, phường T, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Anh Từ Ngọc Trần Đ, sinh năm 1991; địa chỉ: 115, Nguyễn Ngọc Kỳ, phường P, thị xã L, tỉnh Bình Thuận; địa chỉ liên hệ: L2-14, Blockc chung cư Richmond City; 207 Nguyễn Xí, phường 26, quận B, Thành Phố Hồ Chí Minh, là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 03/3/2021).

- Bị đơn: Công ty cổ phần B; địa chỉ: Thửa đất số 1957, tờ bản đồ số 9, khu phố B, phường B1, thành phố D, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp: Ông Lê Đỗ Thành S, sinh năm 1963; địa chỉ: 7B/1 đường Mai Hắc Đế, phường 6, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng; là người đại diện theo ủy quyền, văn bản ủy quyền ngày 05/3/2021.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- Tại đơn khởi kiện đề ngày 21/12/2020, lời khai trong qua trình tố tụng và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Công ty cổ phần Lốp xe V anh Từ Ngọc Trấn Đ trình bày:

Vào ngày 18/11/2019, Công ty cổ phần Lốp xe V (gọi tắt là công ty V) và Công ty cổ phần B (gọi tắt là công ty B) có ký kết Hợp đồng nguyên tắc không số (gọi tắt là hợp đồng) để xác lập các quyền và nghĩa vụ trong hoạt động mua bán lốp xe giữa 02 công ty.

Trong các ngày 18/11/2019, 12/12/2019 và 16/12/2019 Công ty B có gửi đơn đặt hàng đến cho công ty Vĩnh Cửu, cụ thể như sau:

- Ngày 18/11/2019: 10 lốp xe (06 cái mang nhãn hiệu MAXWIND, 04 cái mang nhãn hiệu TOP RUNNER);
- Ngày 12/12/2019: 04 lốp xe hiệu YUEHENG;
- Ngày 16/12/2019: 10 lốp xe mang nhãn hiệu CHAOYANG.

Sau khi nhận được đơn đặt hàng, công ty V đã thực hiện việc giao sản phẩm ngay trong ngày theo đúng như yêu cầu, có lập biên bản giao nhận hàng và được xác nhận của bên phía công ty B. Theo như hợp đồng, phương thức và thời hạn thanh toán do hai bên tự thỏa thuận, tại mỗi đơn đặt hàng trong các ngày nêu trên, hai bên có thỏa thuận phương thức thanh toán là chuyển khoản và thời hạn thanh toán là 30 ngày kể từ ngày nhận được hàng. Tuy nhiên, sau khi quá thời hạn thanh toán của 03 đơn hàng trên, công ty V vẫn chưa nhận được đầy đủ tiền thanh toán từ phía công ty B.

Ngày 27/02/2020, công ty V có lập Biên bản đối chiếu xác nhận công nợ gửi đến công ty B và có sự xác nhận của bà Hồ Thị Thu L là người đại diện theo pháp luật của công ty B. Theo đó, biên bản thể hiện công nợ còn thiếu tại đơn hàng ngày 18/11/2019 là 1.000.003 (*một triệu không trăm lẻ ba đồng*) và công nợ tại 02 đơn hàng ngày 12 và 16/12/2019 là 64.800.000 đồng (*sáu mươi bốn triệu tám trăm nghìn đồng*); tổng cộng là 65.800.003đ (*sáu mươi lăm triệu tám trăm nghìn không trăm lẻ ba đồng*). Đại diện công ty B đã hẹn thanh toán toàn bộ công nợ trên vào ngày 20/03/2020. Tuy nhiên, cho đến nay phía công ty V vẫn chưa nhận được tiền hàng từ 03 đơn đặt hàng trên.

Nay công ty cổ phần Lốp xe V yêu cầu Công ty cổ phần B phải trả cho Công ty cổ phần Lốp xe V tổng số tiền còn nợ tại 03 đơn đặt hàng ngày 18/11/2019, 12/12/2019 và 16/12/2019 là: 65.800.003 đồng; tiền lãi chậm trả tính từ ngày 20/3/2020 cho đến ngày 31/12/2020 cho công ty V là 11.3%/năm với số tiền là: 5.805.724 đồng; tổng cộng số tiền mà Công ty cổ phần B phải trả cho Công ty cổ phần Lốp xe V là: 71.605.727 đồng. Đối với số nợ này tôi yêu cầu phía công ty Công ty cổ phần B trả một lần, ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

*Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn Công ty cổ phần B ông Lê Đỗ Thành S trình bày trong quá trình tố tụng giải quyết vụ án và tại phiên tòa:*

Ông Sơn thừa nhận giữa Công ty cổ phần Lốp xe V và công ty Công ty cổ phần B có ký kết hợp đồng mua bán hàng hóa với nhau và hiện nay công ty B đang nợ Công ty cổ phần Lốp xe V 03 đơn hàng ngày 18/11/2019, 12/12/2019 và 16/12/2019 với số tiền 65.800.003 đồng, tiền lãi do chậm thanh toán số tiền là: 5.805.724 phía công ty V tính như vậy là hợp lý. Vì vậy phía Công ty cổ phần B đồng ý thanh toán cho công ty V số tiền: 71.605.727 đồng.

Tuy nhiên, yêu cầu trả một lần của công ty cổ phần Lốp xe V thì công ty B không thực hiện được vì hiện nay công ty B đang gặp khó khăn trong vấn đề tài chính, do tình hình dịch bệnh đang diễn biến phức tạp trên toàn cầu đã ảnh hưởng đến việc kinh doanh của công ty nên chỉ có thể trả dần số nợ trên mỗi tháng 10.000.000 đồng.

- Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An: Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và đương sự tuân thủ đúng pháp luật về tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến tại phiên tòa. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo nguyên tắc xét xử, thành phần Hội đồng xét xử đúng quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn Công ty cổ phần Lốp xe V khởi kiện tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa với bị đơn Công ty cổ phần B có trụ sở tại: Thửa đất số 1957, tờ bản đồ số 9, khu phố B, phường B1, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm b, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

[2] Xét yêu cầu của nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán 71.605.727 đồng (trong đó 65.800.003 đồng nợ gốc và 5.805.724 đồng là nợ lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán) theo Hợp đồng nguyên tắc ngày 18/11/2019 được ký kết và thực hiện giữa Công ty cổ phần Lốp xe V và Công ty cổ phần B.

[3] Theo tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án, có cơ sở xác định giữa hai bên có ký kết và thực hiện Hợp đồng nguyên tắc ngày 18/11/2019 cụ thể: Tại biên bản phiên họp chứng cứ và hòa giải, tại phiên tòa, đại diện bị đơn ông Lê Đỗ Thành S thừa nhận có nợ của nguyên đơn Công ty cổ phần Lốp xe V số tiền 65.800.003 đồng và hẹn đến ngày 20/3/2020 sẽ trả đủ. Nay Công ty cổ phần Lốp xe V yêu cầu Công ty cổ phần B trả cho Công ty cổ phần Lốp xe V 65.800.003 đồng nợ gốc và nợ lãi chậm trả tính từ ngày 20/3/2020 đến ngày 31/12/2020 với số tiền là 5.805.724 đồng thì phía Công ty cổ phần B đồng ý trả cho Công ty cổ phần Lốp xe V số tiền nợ gốc là lãi nêu trên. Tuy nhiên, hiện nay do tình hình tài chính của công ty đang gặp khó khăn, do dịch bệnh diễn biến phức tạp trên toàn cầu nên đã ảnh hưởng đến việc kinh doanh của công ty đề nghị Công ty cổ phần Lốp xe V cho Công ty cổ phần B trả mỗi tháng 10.000.000 đồng, cho đến khi hết nợ.

Mặc dù hai bên đã thống nhất về số tiền nợ gốc và tiền lãi chậm trả nhưng không thỏa thuận được thời gian và phương thức thanh toán. Nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán một lần toàn bộ số tiền nợ trên còn bị đơn cho rằng vì tài chính của công ty đang gặp khó khăn nên đề nghị trả cho nguyên đơn mỗi tháng 10.000.000 đồng cho đến khi hết nợ.

[4] Xét việc nguyên đơn và bị đơn thỏa thuận về tiền nợ lãi chậm trả là 5.805.724 đồng tính từ ngày 20/3/2020 đến ngày 31/12/2020 là tự nguyện không trái với quy định tại Điều 306 của Luật thương mại nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5] Xét yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn thanh toán một lần số tiền nêu trên ngay khi án có hiệu lực pháp luật thì thấy: Từ ngày 21 tháng 3 năm 2020 bị đơn vẫn không thực hiện nghĩa vụ thanh toán đã làm ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của nguyên đơn nên việc nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải thanh toán khoản nợ trên ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật là không trái quy định của pháp luật, nên có cơ sở để chấp nhận.

[6] Từ những phân tích trên có căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An về nội dung giải quyết vụ án.

[7] Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Nguyên đơn không phải chịu. Bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 91, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Điều 50, Điều 306 Luật Thương mại;

Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần Lốp xe V.

Buộc Công ty cổ phần B có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty cổ phần Lốp xe V 65.800.003 đồng nợ gốc theo Hợp đồng nguyên tắc ngày 18/11/2019 và 5.805.724 đồng nợ lãi tính từ ngày 20/3/2020 đến ngày 31/12/2020. Tổng cộng là 71.605.727 đồng, thanh toán một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Công ty cổ phần B phải chịu án phí sơ thẩm là 3.580.286 đồng. Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Dĩ An,

tỉnh Bình Dương hoàn trả cho Công ty cổ phần Lốp xe V 3.000.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số: 0049238 ngày 05 tháng 01 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành được thực hiện tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự (2);
- VKSND thành phố Dĩ An (1);
- CC THADS thành phố Dĩ An (1);
- TAND tỉnh Bình Dương (1);
- Lưu VT, hồ sơ vụ án (2);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Hà**

